

HỒ CHÍ MINH - NHÀ BÁO LỖI LẠC

PGS, TS. BÙI ĐÌNH PHONG*

Hồ Chí Minh không bao giờ nhận mình là nhà thơ, nhà báo, nhà văn, Người chỉ nhận mình là người “có duyên nợ với báo chí”; là “cây bút tiểu phẩm”, “nhà chính luận”, “nhà tuyên truyền”, đúng nhất là “nhà cách mạng chuyên nghiệp”. Cả cuộc đời Người chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của Hồ Chí Minh tỏ rõ bản lĩnh, nhân cách cao thượng của một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một nhà báo lỗi lạc. Sự nghiệp báo chí của Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm, đặc điểm nổi bật, đó là: Kết hợp dân tộc, giai cấp, nhân loại; tính thực tiễn, tính quần chúng, tính cách mạng; sự hòa quyện của tri thức triết học, văn học, sử học, ngôn ngữ học; tính bền vững, giá trị trường tồn, soi sáng.

Một vài nét “truyền thần” về Hồ Chí Minh - Nhà báo cách mạng lỗi lạc

Nhà cách mạng chuyên nghiệp Hồ Chí Minh có sự kết hợp cách mạng với văn hóa; thống nhất, hòa quyện giữa anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa kiệt xuất. Hồ Chí Minh xác định rõ mục đích đi ra nước ngoài là để tìm đường cứu nước, cứu dân, giải phóng dân tộc. Trong quá trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng, Người sáng tạo ra các giá trị văn hóa, trở thành nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam mang tầm vóc nhân loại.

Nói đến Hồ Chí Minh với tư cách là nhà báo vĩ đại, cần hiểu quan điểm xuyên suốt, nhất quán của Người về nhiệm vụ của báo chí là phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Báo

chí phải phản ánh được nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước phải trở thành những đề tài thường xuyên, hấp dẫn của báo chí, như phát triển kinh tế và văn hóa, củng cố quốc phòng, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, giữ gìn hòa bình thế giới.

Là nhà văn hóa kiệt xuất, Hồ Chí Minh thể hiện vai trò chủ thể sáng tạo văn hóa với tư cách là nhà thơ, nhà văn, nhà báo vĩ đại. Người nói: “...tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”¹. Cách nói của Người với các nhà báo toát lên cuộc đời của một nhà cách mạng chuyên nghiệp mà sợi chỉ đỏ

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

xuyên suốt là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Với tư cách là nhà báo lớn của dân tộc, sự nghiệp báo chí Hồ Chí Minh cũng không nằm ngoài mục đích đó.

Nhìn tổng quát, bao trùm, xuyên suốt, nhà báo cách mạng vĩ đại Hồ Chí Minh đã để lại những con số kỷ lục mà hiếm có một nhà báo nào đạt được trong một thế kỷ qua. Trong 50 năm hoạt động báo chí (1919-1969), Người đã để lại một di sản với khoảng trên dưới 2.000 bài báo². Người sáng lập hoặc đồng sáng lập nhiều tờ báo như: *Le Paria* (tháng 4-1922), *Thanh niên* (tháng 6-1925), *Lính khách mệnh* (tháng 12-1927), *Việt Nam độc lập* (gọi tắt là *Việt lập*, tháng 8-1941), v.v.. Người viết bài cho nhiều tờ báo ở trong và ngoài nước với nhiều ngôn ngữ khác nhau như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Việt, v.v.. Đề tài, nội dung, hình thức, cách viết của Người vô cùng đa dạng, phong phú với bút pháp độc đáo, sáng tạo nhưng lại xuyên suốt, nhất quán trong tôn chỉ, mục đích, quan điểm, tư tưởng chính trị, đó là: Tố cáo tội ác của thực dân đối với các dân tộc thuộc địa; thức tỉnh, đoàn kết các dân tộc bị áp bức; ca ngợi Cách mạng tháng Mười; tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin; chỉ đạo, thôi thúc, kêu gọi tổ chức hành động cách mạng để đạt mục đích giải phóng thuộc địa và nhân loại, vì nền hòa bình thế giới. Đối với đất nước và con người Việt Nam, báo chí phải phản ánh được nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Điểm tựa mở đường để Hồ Chí Minh trở thành nhà báo lớn chính là từ lòng yêu nước, thương dân, khát vọng cứu nước, cứu dân. Trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, vừa nghiên cứu lý luận vừa hoạt động thực tiễn, Người từng bước nhận thức rõ vai trò của báo chí là vũ khí tư tưởng sắc bén, một công cụ tổ chức, tập hợp, giáo dục, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng nhanh chóng, hữu hiệu.

Không giống một số nhà cách mạng tiền bối như Phan Bội Châu (không biết sử dụng và khai thác sức mạnh của báo chí), hay một số tổ chức chính trị đương thời như Tân Việt (không có báo), ngay sau việc Người thuê in bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi đến Hội nghị Versailles thành truyền đơn phát trong các cuộc mít tinh nhưng chỉ có tờ báo *Dân chúng*³ đã in những lời yêu cầu của Việt Nam, Hồ Chí Minh quyết tâm học làm báo⁴.

Từ những tin ngắn đầu tiên được đăng báo đến cả một cột báo dài, Hồ Chí Minh còn viết cả truyện ngắn, tiểu thuyết. Trong quá trình đó cho đến khi trở thành nhà báo lớn, Hồ Chí Minh đã khổ công rèn luyện trên tất cả mọi phương diện, luôn luôn khiêm tốn, miệt mài học tập, cố gắng không ngừng nhằm nâng cao trình độ và hiểu biết về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại ngữ⁵. Tác giả Trần Dân Tiên cho biết, trước khi bắt đầu học làm báo, “ông Nguyễn là một người yêu nước quyết tâm hy sinh tất cả vì Tổ quốc; nhưng ông Nguyễn lúc đó rất ít hiểu về chính trị, không biết thế nào là Công hội, thế nào là bãi công và thế nào là chính đảng [...] Nhược điểm về tri thức làm cho ông Nguyễn rất khó chịu. Nhất là ông Trường không viết tất cả những điều ông

Nguyễn muốn nói”⁶. Sau này, khi trả lời phỏng vấn của Charles Fourniau, phóng viên báo L’Humanité, Hồ Chí Minh nhắc lại điều này: “Tôi biết rất ít về các vấn đề chính trị, nhưng tôi muốn Tổ quốc tôi được giải phóng, các “dân tộc thuộc địa” được giải phóng. Tôi bắt đầu viết và phát những truyền đơn tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp. Tôi chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào”⁷.

Nói đến nhà báo cách mạng Hồ Chí Minh, trước hết, xuyên suốt và nhất quán là sự tu dưỡng, rèn luyện về lập trường và bản lĩnh chính trị. Bài học có giá trị lớn Người để lại cho những người làm báo là “phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được”⁸. Trên nền tảng lập trường chính trị, Hồ Chí Minh xác định rõ ràng, dứt khoát rằng, viết báo phải có “tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu”⁹. Để làm được điều đó, Người đi vào thực tiễn, thấu hiểu và thấu cảm cuộc sống của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và quần chúng lao khổ. Thực tiễn và quần chúng nhân dân là những người thầy lớn của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp báo chí, đem lại cho Người nguồn cảm hứng vô tận để viết báo.

Một trong những lý do quan trọng nhất để Hồ Chí Minh đạt được tầm vóc của một nhà báo lỗi lạc mà sau này Người thường nhắc nhở những người làm báo là khi viết phải tự đặt câu hỏi: “Viết cho ai xem? Viết để làm gì? Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc?”¹⁰. Sự nghiệp và di sản báo chí của Hồ Chí Minh là câu trả lời hoàn hảo cho các câu hỏi đó.

Hồ Chí Minh viết cho nhiều báo trong thời gian, không gian, với đối tượng, mục đích và cách thể hiện khác nhau. Kinh nghiệm viết báo của Người là “kinh nghiệm ngược. Bác học viết báo Pháp trước, rồi học viết báo Trung Quốc, rồi sau mới học viết báo Việt Nam”¹¹. Những năm tháng ở Pháp, khi viết bài cho báo Đời sống thợ thuyền (La vie Ouvrière) và cả khi làm chủ bút, chủ nhiệm, phát hành, bán báo Le Paria, đối tượng chủ yếu của Người là những người cùng khổ, anh em công nhân Việt Nam không biết chữ Pháp. Hồ Chí Minh thể hiện cách viết ngắn, tập trung vào những điều “mắt thấy tai nghe”. Ở Liên Xô năm 1923, khi viết cho báo Tiếng còi, Người được yêu cầu viết rõ sự thật và phải viết ngắn gọn¹². Sau này, khi trở lại Liên Xô thì Người lại được yêu cầu “viết cho văn chương. Vì ngày trước khác, người đọc báo chỉ muốn biết những việc thật. Còn bây giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc”¹³. Về Quảng Châu, sáng lập báo Thanh Niên, Người lại “học viết tiếng ta”¹⁴. Về nước ở Cao Bằng, xác định rõ nhiệm vụ của Đảng là tuyên truyền, lãnh đạo, tổ chức Nhân dân chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền, Hồ Chí Minh quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo lời dạy của V.I.Lênin là: “Tờ báo là công cụ tuyên truyền, cổ động, tổ chức và lãnh đạo. Cho nên mình cố gắng ra một tờ báo”¹⁵, đó là tờ Việt Nam độc lập¹⁶. Làm báo Việt lập gặp muôn vàn khó khăn vì phải làm bí mật, sinh hoạt thì bữa đói bữa no, đá in, giấy... đều thiếu. Còn một cái khó lớn nữa là báo phải góp phần đắc lực tuyên truyền, cổ động, tổ chức, lãnh đạo phong trào

cách mạng giải phóng dân tộc mà trực tiếp là phong trào cách mạng ở Cao Bằng và các tỉnh miền núi lân cận, nơi mà trình độ dân trí còn rất thấp, đa số là mù chữ. Trước đây, làm báo ở phạm vi quốc tế, nay trong phạm vi dân tộc, ở một địa bàn miền núi nghèo khổ, viết thế nào để người dân hiểu được, thấu được, cảm được, thấm thía và ủng hộ cách mạng là một thách thức không nhỏ. Với kinh nghiệm hơn 20 năm làm báo, giữ vững nguyên tắc tính chất quần chúng, nắm chắc mục đích, đối tượng, địa bàn, có phong cách viết riêng, chân thực, mộc mạc, giản dị, tự nhiên, hấp dẫn, phong phú về hình thức, đa dạng về thể loại, Hồ Chí Minh cho thấy, tờ Việt lập là một hình mẫu, chuẩn mực của một tờ báo cách mạng ở cơ sở. Báo ra, đồng bào địa phương thích đọc vì thấm thía với họ. Đúc kết lý do thành công, Hồ Chí Minh nói đó là do “mọi việc đều dựa vào quyết tâm của mình, dựa vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng”¹⁷.

Tư tưởng, đặc điểm báo chí Hồ Chí Minh

Nghiên cứu tư tưởng, đặc điểm báo chí sẽ khắc họa đậm nét chân dung nhà báo vĩ đại Hồ Chí Minh. Di sản báo chí Hồ Chí Minh cho thấy, tư tưởng báo chí của Người được thể hiện qua đặc điểm báo chí và đặc điểm báo chí chứa đựng tư tưởng báo chí Hồ Chí Minh. Tư tưởng và đặc điểm hòa quyện vào nhau vẽ nên chân dung nhà báo lỗi lạc Hồ Chí Minh.

Thứ nhất, sự kết hợp giữa tính dân tộc, giai cấp, nhân loại.

Nói đến *dân tộc* là bàn về những giá trị văn hóa và tinh thần dân tộc, khát vọng độc lập dân tộc, giải phóng và phát triển. Nói đến *nhân loại* là nhắc đến nỗi đau, số phận và khát vọng của

loài người về hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Dân tộc và nhân loại được Hồ Chí Minh “xử lý” một cách sáng tạo bằng lập trường giai cấp công nhân, nắm được cái hồn, tinh thần của học thuyết Mác - Lênin. *Giai cấp* mang lại sự hướng đạo, tính tiên phong của báo chí cách mạng. Ở các mức độ đậm nhạt, cao thấp khác nhau, trong từng thời kỳ cách mạng, dân tộc, giai cấp, nhân loại đều có trong di sản báo chí Hồ Chí Minh. Người thường nói, để có độc lập tự do thì phải coi chủ nghĩa Mác - Lênin “không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng”¹⁸. Đối với thế giới thì vấn đề là ở đời và làm người, tức là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ, bị áp bức. Viết về đoàn kết giai cấp, “bốn phương vô sản, bốn biển đều là anh em”, Hồ Chí Minh cho thấy một sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc, giai cấp và nhân loại: “...dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”¹⁹; “*Rằng đây bốn bể một nhà, / Vàng đen trắng đỏ đều là anh em*”²⁰.

Hồ Chí Minh sinh ra trong cái nôi của chủ nghĩa yêu nước, lớn lên trên mảnh đất phì nhiêu thấm đẫm giá trị tinh thần truyền thống hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam, tầm mình trong hồn dân tộc. Người viết báo trên cái nền kiên cố: “Gốc tích Hồng Bàng”; hai tiếng “đồng bào”; con Hồng cháu Lạc²¹, vv. Từ đó, Người tiếp thu tinh hoa văn hóa Đông - Tây, đi tới cái nhân loại những người cùng khổ, bị áp bức. Trong bài *Lời kêu gọi* của báo Le Paria

đã nói đến “giải phóng loài người”²². Tinh thần các giá trị châu Á, châu Âu và của nhân loại gắn với sự nghiệp giải phóng và phát triển Việt Nam thấm đượm trong nhiều bài báo của Hồ Chí Minh. Người là hiện thân của cuộc đấu tranh quyết liệt chống thực dân phương Tây, song lại rất gần với văn hóa phương Tây. Đọc sách bằng nhiều thứ tiếng khác nhau không chỉ là vấn đề tri thức trong các tác phẩm đó, mà một điều quan trọng là Hồ Chí Minh đến với kho tàng văn hóa, văn minh, khát vọng của nhân loại. Nhà báo Pháp Jean Lacouture nhắc lại lời Bác trong buổi tiếp chuyện Người (năm 1946): Người nói: “Một dân tộc như dân tộc (Pháp) của ông, một dân tộc đã đem lại cho thế giới nền văn học của tự do, sẽ luôn luôn thấy ở chúng tôi những người bạn, dù dân tộc ấy có làm gì đi chăng nữa. Chao ôi! Nếu ông biết được là hàng năm, tôi say sưa đọc Hugo (Uy-gô) và Michelet (Mi-sơ-lê) đến thế nào! Những tiếng nói đó không ai có thể lầm được, đó là tiếng nói của dân tộc các ông, giống dân chúng tôi, y hệt như anh em”²³.

Hồ Chí Minh thể hiện sự nghiệp quốc tế qua lăng kính giải phóng dân tộc Việt Nam và tìm thấy cái cốt lõi để giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại trong chủ nghĩa Mác - Lênin. Dưới ánh sáng khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngòi bút - vũ khí sắc bén của Hồ Chí Minh thức tỉnh các dân tộc bị áp bức vùng lên thực hiện sự nghiệp giải phóng, toát lên khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc của Nhân dân Việt Nam, tiến bước cùng thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Qua dân tộc, giai cấp và nhân loại, thông điệp báo chí của Hồ Chí Minh toát lên quan

điểm đấu tranh cho tự do, bình đẳng, lẽ phải, cái thiện, vì hòa bình, hợp tác, hữu nghị giữa các dân tộc; vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sợi chỉ đỏ xuyên qua dân tộc, giai cấp, nhân loại là “phò chính trừ tà”, nêu cao chính nghĩa, lên án phi nghĩa, vì tiến bộ xã hội.

Thứ hai, tính thực tiễn, tính quần chúng, tính cách mạng.

C.Mác có sứ mệnh sáng tạo ra lý luận, xây dựng học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, giúp nhân loại nhận thức và cải tạo thế giới, xóa bỏ áp bức, xây dựng xã hội mới. V.I.Lênin vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác, làm nên cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới ở nước Nga. Với sứ mệnh tìm đường, mở đường, dẫn đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, Hồ Chí Minh kiên định, trung thành, vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, một nước thuộc địa mất độc lập, tự do. Người đã lý luận hóa thực tiễn và thực tiễn hóa lý luận của các bậc thầy trong điều kiện của Việt Nam và thực tiễn các dân tộc có hoàn cảnh như Việt Nam. Người thức tỉnh các dân tộc bị áp bức, vạch ra con đường và tổ chức sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa.

Trong thế giới đầy bạo lực, áp bức, bóc lột, bất công đòi hỏi sự giải phóng và cần được giải phóng, các bài báo của Hồ Chí Minh đậm tính thực tiễn, phản ánh những điều “mắt thấy tai nghe”, những đòi hỏi, khát vọng của nhân loại bị áp bức, kêu gọi họ đứng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Được sự thật rèn luyện, thấy rõ bộ mặt thật của chủ nghĩa thực

dân, báo chí Hồ Chí Minh chỉ rõ con đường cho các dân tộc: "...muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình"²⁴.

Báo chí Hồ Chí Minh đậm tính quần chúng, thể hiện ở việc dựa vào quần chúng, phản ánh khát vọng của quần chúng, hướng tới phục vụ quần chúng, vì lợi quyền của quần chúng là độc lập, tự do, hạnh phúc, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Quần chúng trong báo chí Hồ Chí Minh là các dân tộc bị áp bức, những người cùng khổ, đặc biệt là đồng bào ta, gồm: Công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ lão, phụ nữ, lực lượng vũ trang, dân tộc thiểu số, lương giáo, vv.

Quan trọng nhất trong di sản báo chí Hồ Chí Minh là ở hai chữ "Cách mệnh! Cách mệnh! Cách mệnh!". Suốt 50 năm làm báo là thời gian Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ vùng lên giải phóng, tiếp tục kháng chiến chống xâm lược, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai chữ "Cách mệnh" Hồ Chí Minh dùng từ những năm 20 không chỉ có ý nghĩa trong đấu tranh xóa kiếp nô lệ, giành độc lập dân tộc mà nó còn nhất quán, xuyên suốt đến khi Người qua đời và tận đến hôm nay và mai sau. Cách mạng là "phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt". Đó là "một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi"²⁵. Tính chiến đấu, cách mạng là sâu sắc nhất, có ý nghĩa nhất trong di sản báo chí Hồ Chí Minh. Những trang viết, bài viết của

Người thể hiện tinh thần chống xâm lược đòi độc lập, tự do; chống chiến tranh đòi hòa bình, công lý; chống cũ kỹ, lạc hậu, xây dựng xã hội mới; chống tham ô, lãng phí, quan liêu, chủ nghĩa cá nhân, xây cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, vv.. Với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", các bài báo của Hồ Chí Minh thể hiện khát vọng giải phóng và phát triển, xây dựng đất nước Việt Nam đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

Thứ ba, sự hòa quyện của tri thức triết học, văn học, sử học, ngôn ngữ học.

Tri thức sử học được Hồ Chí Minh khai thác viết báo và các bài báo của Người lại là một pho sử lớn của dân tộc và nhân loại trong hơn nửa thế kỷ từ giữa thế kỷ XIX đến cuối thập kỷ 60 của thế kỷ XX. Những trang sử vinh quang của dân tộc, cả "pho lịch sử bằng vàng" của Đảng và các phong trào cách mạng, lịch sử thế giới được khắc họa đậm nét, sinh động, hiện thực qua ngòi bút sắc sảo của nhà báo cách mạng Hồ Chí Minh. Điều cần nhấn mạnh là, lịch sử thế giới không chỉ có cách mạng Nga mà cả cách mạng tư sản Mỹ, Pháp và lịch sử nhiều nước khác với những nhân vật tiêu biểu đều được Hồ Chí Minh khai thác tới đa trong các bài báo của mình. Thượng nghị sĩ Anh William Warbey cho biết: "...sự ngưỡng mộ của Hồ Chí Minh đối với những thành tích lịch sử và những hoài bão của nhân dân Mỹ bắt nguồn từ những chuyến thăm New York (Niu-Oóc), Boston (Bo-xtơn) và những thành phố khác ở bờ biển phía Đông... Trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX, ông đã có cơ hội biết và yêu cầu nhân dân Mỹ, và qua sách báo ông đã ngưỡng mộ chính khách của họ là

Abraham Lincoln (Ây-bơ-hơ-m Linh-cơn). Cuộc chiến đấu của Lincoln chống chế độ nô lệ và sự bóc lột lao động đối với ông Hồ như là một tiếng vọng của chính sứ mạng của mình là giải phóng nhân dân Việt Nam²⁶.

Người viết kịch, truyện ngắn, tiểu thuyết, dùng các mẫu chuyện, hình ảnh, thơ, văn hóa dân gian, v.v. một cách sinh động, có hiệu quả trong nhiều bài báo ở các giai đoạn lịch sử với các đối tượng khác nhau. Vì vậy, báo chí Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị báo chí mà còn chứa đựng giá trị văn học, sử học, góp phần khắc họa rõ nét nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh.

Thứ tư, tính bền vững, giá trị trường tồn, soi sáng.

Sự nghiệp báo chí Hồ Chí Minh vẹn nguyên giá trị với dân tộc và thời đại. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “...thế giới đã và sẽ còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn sống mãi trong kho tàng văn hóa của nhân loại²⁷. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ, tư tưởng Hồ Chí Minh là “tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi²⁸. Những tổng kết và đánh giá đó mang hàm ý sâu sắc, rộng lớn về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó cần hiểu báo chí là một kênh thể hiện tư tưởng của Người. Các bài báo của Hồ Chí Minh cách đây hơn 100 năm vẫn vẹn nguyên giá trị, soi đường đổi mới, hướng tới tương lai, trường tồn cùng dân tộc và nhân loại. Tính thời sự, bền vững, trường tồn, hiện đại trong báo chí Hồ Chí Minh trước hết và xuyên suốt là ở các quan điểm triết học, chính trị, tư tưởng, bình đẳng, nhân đạo, nhân văn,

hòa bình, hữu nghị. Nó thể hiện đậm nét ở mục đích của báo chí là phục vụ Nhân dân, phục vụ cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện nền hòa bình chân chính, bền vững trên thế giới. Báo chí Hồ Chí Minh phân tích, khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, thực hiện tốt chức năng giải thích đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tính tư tưởng, tính quần chúng, tính cách mạng, tinh thần chiến đấu “chống cái ác, xây cái thiện” luôn luôn được khẳng định đậm nét trong báo chí hiện đại ngày nay.

Di sản báo chí Hồ Chí Minh luôn luôn mang hơi thở của thời đại, chứa đựng sinh khí mới, phản ánh tính thời sự, có giá trị lý luận và thực tiễn cao, trong đó những bài báo viết về chính trị, văn hóa, con người, đạo đức, xây dựng Đảng, khát vọng phát triển, v.v. được coi là những tác phẩm “gối đầu giường” của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chẳng hạn như: *Nhân tài và kiến quốc* (tháng 11-1945), *Tim người tài đức* (tháng 11-1946); các bài báo in thành sách như: *Đời sống mới* (tháng 3-1947), *Sửa đổi lối làm việc* (tháng 10-1947), *Cần, kiệm, liêm, chính* (tháng 6-1949), *Dân vận* (tháng 10-1949), *Đạo đức cách mạng* (tháng 12-1958), *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* (tháng 2-1969); các bài báo viết về tự phê bình và phê bình, về cán bộ, đảng viên và xây dựng Đảng, v.v.. Tất cả vẫn còn nguyên giá trị và mang tính thời sự “nóng hổi”. Ngay cả những bài viết có tính lịch sử như: *Thư gửi các học sinh* (tháng 9-1945), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (tháng 12-1946), *Không có gì quý hơn độc lập, tự do!* (tháng 7-1966) vẫn sục sôi, hùng hực khí thế, tinh thần đại đoàn kết toàn

dân tộc đứng lên phá cái cũ, xây cái mới vì phẩm giá con người, kiến tạo tương lai hòa bình, ổn định, thịnh vượng và bền vững cho mọi người dân hôm nay và mai sau.

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng người không chỉ ở phẩm chất đạo đức, lập trường

chính trị, nội dung tư tưởng trong các bài báo, mà một điểm hết sức quan trọng, có ý nghĩa và giá trị trường tồn đó là “cách viết”. Những bài học của Hồ Chí Minh đối với báo chí vô cùng phong phú, đa dạng, bổ ích cho những người làm báo hiện nay và các thế hệ mai sau ■

^{1,8,9,11,13,14,15,17,18} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.171, 166, 167, 168, 170, 170, 170, 171, 563.

² Bài báo đầu tiên là *Vấn đề dân bản xứ* đăng trên báo L'Humanité ngày 2-8-1919 và bài báo cuối cùng là *Thu trả lời Tổng thống Mỹ Rísốt M.Níchxơn* đăng trên báo Nhân Dân số 5684, ngày 7-11-1969 (trước bài *Vấn đề dân bản xứ* có bài *Tâm địa thực dân* viết khoảng tháng 7-1919 nhưng không đăng báo. Trước nay, một số tài liệu thường coi bài báo *Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng* đăng trên báo Nhân Dân số 5526, ngày 1-6-1969 là bài báo cuối cùng. Đến nay, chưa xác định chính xác số lượng bài báo của Người vì chắc chắn còn nhiều bài báo khác nữa chưa sưu tầm được hoặc còn chờ xác minh).

³ Tờ báo Dân chúng là cơ quan của Đảng Xã hội Pháp, do Jean Longuet, cháu ngoại của C.Mác, nghị viên của Quốc hội Pháp làm Chủ nhiệm báo.

⁴ Một lý do khác như Trần Dân Tiên cho biết, là do anh Nguyễn chưa đủ tiếng Pháp để viết nên phải khẩn khoản yêu cầu Phan Văn Trường viết thay, nhưng ông Trường không viết tất cả những điều Người muốn nói. Nhược điểm về tri thức lúc bấy giờ là một lý do để Người quyết tâm học viết báo.

⁵ Tác giả Trần Dân Tiên cho biết: Ông Nguyễn thích đọc Shakespeare và Dickens bằng tiếng Anh, Lỗ Tấn bằng tiếng Trung Hoa và Hugo, Zola bằng tiếng Pháp. Anatole France và Léson Tolstoi là những người đỡ đầu văn học cho ông Nguyễn. Xem: Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.47-48.

^{6,24} Trần Dân Tiên, *Sđd*, tr.45-46, 43.

^{7,25} Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, tr.583, 617.

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.13, tr.465.

¹² Xem: Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.12, tr.170.

¹⁶ Báo chí đạo ra được 36 số, số 1 ra ngày 1-8-1941, số 36 ra ngày 11-2-1942.

^{19,22} Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.1, tr.287, 491.

²⁰ Hồ Chí Minh, *Tóm lược nội dung "Nhật ký chìm tàu"*, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam*, t.36, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997, tr.528.

²¹ Bài *Lời than vãn của bà Trưng Trắc* đăng trên báo L'Humanité ngày 24-6-1922 là một thí dụ điển hình.

^{23,26} Hữu Ngọc, *Phác thảo chân dung văn hóa Pháp*, Nxb. Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2006, tr.39, 39-40.

²⁷ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tư tưởng Hồ Chí Minh quá trình hình thành và phát triển*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1993, tr.72-73.

²⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.88.